





|  | A    | B    | C   | D    | E   | F    | F - G |
|--|------|------|-----|------|---|------|-------|
|  | (mm) |      |     |      |   | (kg) |       |
| 70UP8000PTB<br>70UP8050PVB<br>70UP8050PVS  | 1562 | 971  | 362 | 907  | 59.9  | 29.1 | 28.4  |
| 75UP8000PTB<br>75UP8000PTZ<br>75UP8050PVB<br>75UP8050PVS   | 1678 | 1027 | 362 | 964  | 59.9  | 32.1 | 31.4  |
| 82UP8000PTB<br>82UP8050PVB   | 1835 | 1113 | 362 | 1052 | 59.9  | 42.1 | 41.4  |
| 86UP8000PTB<br>86UP8050PVA<br>86UP8050PVB  | 1927 | 1167 | 362 | 1104 | 59.9  | 45.9 | 45.2  |
| Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação /<br>แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu |      |      |     |      | AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz<br>تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز |      |       |



English

- Read **Safety and Reference**.
- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

• قراءة الأمان والمرجع.  
• يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

العربية

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**
- สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm